

Nghi lễ sinh đẻ của người Cơ ho Srê ở huyện Di Linh, Lâm Đồng

• Võ Tấn Tú

Trường Đại học Đà Lạt

TÓM TẮT:

Mỗi tộc người có những nét văn hóa riêng, phản ánh các khía cạnh của đời sống, trong đó có nghi lễ sinh đẻ. Nghiên cứu nghi lễ sinh đẻ của một tộc người trong bối cảnh hiện nay không chỉ giúp cho việc hiểu biết sâu sắc hơn về văn hóa của một tộc người. Mà quan trọng hơn, trong bối cảnh hiện nay, khi những thành tựu y học không phải lúc nào cũng có thể đáp ứng được những nhu cầu của người dân vùng sâu, vùng xa. Chắt lọc những tinh hoa trong tri

thức địa phương (tri thức dân gian, tri thức bản địa) của các tộc người có thể góp phần vào việc chăm sóc sức khỏe thai nhi và sản phụ. Đồng thời trong nghiên cứu của mình, chúng tôi cũng chỉ ra những hạn chế bất cập trong những nghi lễ sinh đẻ của một nhóm tộc người ở Lâm Đồng. Chúng tôi, trong những năm vừa qua có điều kiện tiếp cận các nguồn tư liệu liên quan đến nghi lễ sinh đẻ của nhóm Cơ ho Srê.

Từ khóa: nghi lễ, biến đổi, văn hóa, bản sắc văn hóa

Cơ ho Srê là một nhóm của tộc người Cơ ho có nền văn hóa lâu đời mang nhiều nét đặc trưng riêng. Nghi lễ của các tộc người chứa đựng và cấu trúc hóa nhiều giá trị và chuẩn mực văn hóa, nó liên quan chặt chẽ với toàn bộ hệ thống xã hội như: kinh tế, văn hóa, giáo dục... Ngày nay, do sự phát triển kinh tế, xã hội của đất nước, do sự cộng cư của các tộc người, sự xâm nhập của các tôn giáo làm cho đời sống của các tộc người có nhiều thay đổi nhanh chóng đặc biệt là về mặt văn hóa. Văn hóa của các tộc người thiểu số đang bị biến đổi theo các chiều hướng tích cực và tiêu cực. Tích cực theo quy luật tất yếu phát triển của thời gian và tiêu cực do chịu tác động của yếu tố bên ngoài. Điều này không chỉ ảnh hưởng đến cộng đồng người Cơ ho Srê sinh sống tại huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng mà còn lan rộng thành vấn đề chung của các tộc người thiểu số ở Việt Nam. Dẫn đến nguy cơ mất bản sắc văn hóa các tộc người ở Việt Nam nói chung và cộng đồng tộc người Cơ ho Srê nói riêng.

Bài viết này đề cập đến nghi lễ sinh đẻ của người Cơ ho Srê sinh sống tại huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng trong truyền thống cũng như những biến đổi của nó hiện nay trên cơ sở những tư liệu khảo sát thực tiễn.

1. Nghi lễ sinh đẻ truyền thống (Deh düh)

Người Cơ ho Srê cho rằng mỗi con người có một linh hồn gọi là *Hwêng* hay *Pongá*. Linh hồn con người có được từ khi mới sinh ra. Khi linh hồn ở trong người, con người thức tỉnh, có lý trí, còn khi linh hồn rời khỏi xác thì người ta ngủ. Trường hợp hồn người bị ma quỷ, thần linh bắt, hoặc lang thang lạc lối không về nhập vào thân xác thì người đó sẽ chết (*Chot*) và *chot* là hết. Khi con người chết, linh hồn xuống ở dưới âm phủ và linh hồn cũng có thể về đầu thai vào con cháu trong nhà, gọi là *Toma*.

Người Cơ ho Srê quan niệm có hai loại chết, đó là những người chết bình thường do tuổi già, bệnh tật và những người chết không bình thường, chết bất đắc kỳ tử do tai nạn như: cây đè, đã thú vô chết,

chết sông chết suối, chết do hãm hại... Người chết bình thường, linh hồn sẽ xuống thẳng âm phủ, còn những người chết không bình thường, linh hồn sẽ tới một nơi khác, nơi đó gọi là *Briêng*, ở đó linh hồn sẽ phải chịu khổ. Để giải cứu linh hồn người chết khỏi chốn *Briêng*, người sống phải mời thầy cúng về làm lễ cúng.

Theo quan niệm cổ truyền của người Cơ ho Srê, trường hợp người sản phụ sinh con mà đứa trẻ bị chết, được coi là điềm xấu, do thần *Briăng* làm hại. Trường hợp con sống, mẹ chết, thì chỉ chôn mẹ, đứa con gia đình, dòng họ sẽ nuôi. Trường hợp, cả hai mẹ con cùng chết, hai mẹ con chôn chung. Trường hợp phụ nữ chữa hoang, sinh con ra, mà con sống, mẹ chết, thì chôn con theo mẹ, vì không có ai nuôi.

Tất cả những trường hợp nêu trên được xem là chết xấu và được đối xử như người chết không bình thường, nên trong vòng bảy ngày sau khi chôn cất, gia đình có người chết phải làm một lễ cúng lớn. Lễ vật có một con gà, một con vịt, một con mèo, một con chó, một con dê và rượu cần, gia đình có điều kiện thì làm thêm một con bò. Lấy máu các con vật được cúng tế bôi vào chân của những người trong gia đình, người dân trong làng và tất cả nhà cửa trong làng nhằm tẩy uế, xua đuổi hồn ma của người chết đó.

Trong trường hợp sản phụ sinh đôi, sinh ba, trước đây, tâm lý của người Cơ ho Srê không thích lắm, sợ khó nuôi và được xem là không bình thường. Theo ông K'Tú, sinh 1943, thôn 5, xã Liên Đàm, huyện Di Linh cho biết: "*Mình là con người, chỉ sinh một con thôi. Còn con heo, con dê, con bò mới sinh nhiều. Sinh đôi sợ sau này khó nuôi, sức mình nuôi không nổi*"¹.

Theo quan niệm của người Cơ ho Srê ở huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng, việc có con là một niềm hạnh phúc. Họ cho rằng có người để duy trì dòng họ từ thế hệ này sang thế hệ khác, cung cấp thành viên cho xã hội, từ đó thúc đẩy sự phát triển của xã hội.

Người Cơ ho Srê quan niệm "có nhiều con là có nhiều cửa, là phúc lớn trong gia đình". Con cái là nguồn lao động, là sức mạnh của gia đình, dòng họ, là chỗ nương tựa của cha mẹ lúc tuổi già. Nên luật tục Cơ ho Srê có câu "*Deh oh, deh kòn, hòn sonwăn bêng hui bêng đăm. Rơ sompài, rài pojềng*" (Dịch sát nghĩa: Sinh con, đẻ cái đầy nhà chật cửa. Dòng dõi nảy nở, đông đảo)².

Có thể giải thích quan niệm trên đây của người Cơ ho Srê bắt nguồn từ cơ sở kinh tế. Chúng ta biết, sản xuất nông nghiệp, săn bắt, hái lượm là nền kinh tế chủ yếu nhằm đảm bảo cho đời sống gia đình, nên muốn sinh nhiều con để có nhiều nhân lực lao động. Bên cạnh đó, nhu cầu về con cái liên quan mật thiết với hệ thống các quan niệm văn hóa truyền thống với các khuôn mẫu đạo đức, tâm lý vốn ràng buộc các cặp vợ chồng trong việc sinh đẻ. Chính vì vậy, người phụ nữ sinh được nhiều con được xem là một niềm tự hào, họ được mọi người trong dòng họ, bon làng kính trọng. Những cặp vợ chồng lấy nhau mà không có con là do ăn ở không tốt nên bị thần linh trừng phạt. Họ phải lo lắng sống trong cảnh cô đơn, không có con cái trông nom khi tuổi già sức yếu và phải chịu nhiều điều tiếng của xã hội. Trong trường hợp này, họ phải nhận con nuôi, là con của anh chị em trong gia đình hay dòng họ. Theo tập quán xã hội mẫu hệ, người Cơ ho Srê quý con gái hơn con trai. Họ quan niệm có con gái là có người nối dõi tông đường, có người để nương tựa lúc về già, mặc dù vậy, sinh con "có nếp có tẻ" là một niềm vui lớn của các bậc làm cha làm mẹ. Người Cơ ho Srê có câu: *Deh kon ur be dō yăng sontôr/Deh kon klo be dō cing me* (Dịch sát nghĩa: Đẻ con gái quý như ché sontôr/Đẻ con trai quý như chiêng me)³ ý nói rất quý trọng con cái và mong muốn sinh được nhiều con.

Người Cơ ho Srê ở huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng thường quan niệm rằng, sự hoàn mỹ của

² Phòng văn ông K'Bês, sinh 1933, thôn 5, xã Tân Châu, huyện Di Linh

³ Phòng văn ông K'Bês, sinh 1933, thôn 5, xã Tân Châu, huyện Di Linh

¹ Phòng văn ngày 15/9/2015

người phụ nữ về mặt xã hội được biểu hiện qua khả năng sinh đẻ. Điều bất hạnh đối với các cặp vợ chồng là không có con và thường dẫn đến gia đình đổ vỡ, li hôn nhau. Người Cơ ho Srê rất coi trọng việc sinh con đầu lòng, đó là việc hệ trọng trong cuộc đời người phụ nữ và trong cuộc sống vợ chồng, bởi nó đem lại địa vị làm cha, làm mẹ cho các cặp vợ chồng mới cưới. Đứa trẻ được sinh ra là một niềm vui, hạnh phúc đối với các thành viên trong gia đình, góp phần làm thay đổi quy mô gia đình lẫn uy thế đối với cộng đồng. Vì thế, gắn với việc sinh đẻ, người Cơ ho Srê có những lễ thức, phong tục tập quán riêng cho từng thời kỳ, từ khi có thai cho đến khi đẻ.

Khi biết mình có thai, người vợ báo cho người chồng biết. Từ đó, hai vợ chồng bắt đầu có những công việc phải làm để chuẩn bị cho đứa con chào đời. Việc đầu tiên là người phụ nữ có thai phải kiêng cử trong ăn uống, lời nói và việc làm. Không được phép ăn một số loại thức ăn được cho là có hại đến sức khỏe của sản phụ và ảnh hưởng đến thai nhi, chẳng hạn: kiêng ăn thịt những con vật như: khỉ, vượn vì sợ đứa trẻ phá phách, nghịch ngợm; lươn, rắn, ếch, nhái... vì họ sợ con khi sinh ra có khuôn mặt và hình dạng xấu xí như vậy; không được ăn cua, vì sợ đứa bé sau này có thói quen câu véo bạn bè khi chơi chung; không ăn ốc hến, sợ con mất lé; không ăn quả dứa đôi vì sợ sinh đôi khó nuôi; không ăn rau có ngọn xoắn, sợ con tóc xoắn... Họ kiêng nói những điều chết chóc, điềm gở vì họ sợ đứa con trong bụng sẽ gặp những điều rủi ro, không may. Tất cả các hành động luôn phải chậm rãi, nhẹ nhàng, nhất là khi lên xuống dốc, công việc nặng nhọc phải bớt dần, tránh mọi nơi gây sợ hãi, xúc động... vì sợ bị trụy thai (*rolà bun*), hoặc con khó nuôi sau này (*ròng kòn ở got*). Ngoài ra, người vợ phải đan túi đựng com, chiếu cói... Người chồng đan: guai, rổ, giỏ, rên dao nhíp, đúc vòng, khuyên, đeo mâm gỗ... Nếu không làm được, người chồng có thể nhờ người khác làm giúp. Tất cả đồ vật này

phải sẵn sàng dùng cho ngày đặt tên con (*tomoh măt kòn*).

Mọi công việc chuẩn bị và mọi vật dụng cần thiết phải sẵn sàng, đầy đủ, để không xảy ra thiếu thốn những thứ phải dùng khi cần thiết. Lúc này, người chồng luôn giữ vai trò chủ động. Những người khác trong gia đình luôn nhắc nhở và hỗ trợ. Người ta còn phòng hờ những điều bất trắc có thể xảy ra.

Gần đến ngày sinh, những người trong gia đình nghĩ đến lúc này là mời người đỡ đẻ. Thường mỗi dòng họ đều có một vài người phụ nữ quen làm việc này. Khi bà đỡ đã nhận lời là gần như bà ở thường xuyên bên người phụ nữ sắp sinh, vừa thăm thai vừa nhắc nhở, khích lệ mỗi khi cần thiết. Theo quan niệm, khi người vợ mang thai con đầu lòng (*kòn tonruh*), người trong gia đình đi mời người đỡ đẻ chuyên nghiệp (*dong deh*) cho chắc ăn. *Dong deh* là những người phụ nữ trong bon có kinh nghiệm đỡ đẻ, thường là những người biết đôi chút kinh nghiệm dân gian trong lĩnh vực này. Bà không có một dụng cụ, một phương tiện thuốc men nào cả, chỉ ngồi chờ tự nhiên làm việc. Mục đích việc tìm đến *Dong deh* là để được kết nối với thần linh cầu xin được mẹ tròn con vuông.

Một vài biểu hiện người đỡ đẻ cần lưu ý:

Jê jài: là những đợt đau bụng khi thai nhi đã lớn. Con đau thừa và chỉ đau phía trước. Người ta cho đó là do đứa con trong bụng búng ngón tay, giẫy ngón chân. Nhưng cũng có thể là do thai nhi nằm không đúng hướng. Người đỡ đẻ cần biết để nắn xoay thai nhi cho nó đúng chiều và ở yên một chỗ. Trường hợp đau nhiều, phải nhờ đến việc uống thuốc để trợ lực thêm, kéo động đến thai nhi, lấy lá thuốc *sonom plòc* hái trong rừng nhai trong miệng, uống thêm nước lạnh.

Jê deh: là đau nhiều, đau liên tiếp, đau thấu bụng, đau thắt quặn. Theo quan niệm, đó chính là lúc đứa con trong bụng tới lúc đòi thoát ra ngoài, nên nó làm dữ. Lúc này, đứa bé thường nằm ngược trong bụng mẹ, hai cánh tay ở phía trên đầu. Nếu là

con trai thì nó dùng chân đạp ra, nên thường đau lâu mới sinh được. Nếu là con gái thì nó lấy tay bới nhau, nên sinh mau hơn.

Người đỡ đẻ lúc này phải rất tinh táo, vừa phải bình tĩnh can đảm, vừa phải nhanh mắt nhạy tay, tay làm miệng nói đúng nhịp, đúng lúc để trấn an sản phụ. Việc quan trọng là vẫn phải xem đứa bé có nằm đúng chiều hay không, vừa sờ vừa nghe ngóng để đoán định thật cẩn thận và chuẩn xác. Sau khi đã xoay sở đúng vị trí, người đỡ đẻ phải canh chừng và giữ vững thai nhi ở đúng tư thế này.

Khi sinh con, sản phụ Cơ ho Srê sinh ở dưới bếp, ngay trong nhà của mình. Họ ngồi sinh chứ không nằm, hai tay ôm lấy cái gối vừa tầm, nếu sản phụ đau nhiều và lâu thì cần phải bám chặt vào cột nhà để lấy thế. Người đỡ đẻ ngồi xổm ở phía sau, hai đầu gối ấn chặt vào thắt lưng sản phụ, hai tay vòng về phía trước cầm hai mép váy xiết chặt theo nhịp rặn đẻ. Chính lúc đó, người đỡ đẻ dùng bốn ngón tay của hai tay ấn lần theo hai bên mép bụng từ trên xuống dưới, cố gắng làm sao cho đứa bé đừng xoay lung tung.

Có thể nói, việc sản phụ Cơ ho Srê sinh ở dưới bếp, trong nhà của mình là một tập tục tiến bộ hơn so với một số tộc người thiểu số khác ở Trường Sơn - Tây Nguyên, bởi họ quan niệm sinh nở là việc dơ bẩn, ô uế ảnh hưởng đến thần linh trong nhà, nên nhất thiết phải sinh ở một nơi khác ngoài không gian sinh hoạt của ngôi nhà. Nếu sinh đẻ ngay trong nhà thì các thành viên trong gia đình sẽ gặp nhiều điều rủi ro, tai ương, con cái trong nhà sẽ bị ốm đau... gia đình phải làm lễ cúng để xua đuổi những tà ma, rửa trừ ô uế. Trong nhà, khi có người sắp sinh, người thân trong gia đình làm cho sản phụ một cái chõi tạm, cách xa ngôi nhà, có thể ở ngoài rẫy hoặc ngoài vườn để sinh nở. Tập tục này phổ biến trong xã hội truyền thống của người Chu ru, Mạ là hai trong ba tộc người bản địa ở Lâm Đồng.

Khi thấy vỡ ối, người đỡ đẻ càng phải giữ vững tư thế của mình, chăm chú xiết chặt mép váy và các ngón tay phải vừa ấn vừa lần đi mạnh hơn, để giúp

cho đứa bé ra mau. Lúc này, người đỡ đẻ luôn khích lệ, thúc giục sản phụ rặn mạnh và dài hơi, nếu chậm trễ và ngưng lại là vừa khó sinh vừa dễ gặp nguy hiểm. Khi đứa bé đã ra một phần, người đỡ đẻ vẫn không rời tư thế sẵn có, vì còn phải dẫn nhau ra theo sau nữa, bởi, nếu ngược nhau là rất dễ dẫn tới tử vong cho sản phụ.

Cần trở lại thời gian một vài ngày trước khi sinh, một số người trong dòng họ, thường là nữ giới, đều lần lượt có mặt ngày đêm, gọi là ở canh đẻ (*om drong deh*) và ở lại để khích lệ (*om sondai*). Sự có mặt của các thành viên có tác dụng an ủi và làm cho người sắp sinh dễ can đảm đương đầu với khó khăn nguy hiểm này. Trường hợp thường xảy ra là sản phụ sắp sinh con yếu sức, quá mệt mỏi khi rặn đẻ, thì cần có nhiều người hà hơi tiếp sức bằng cách cầu nguyện Thần linh.

Người chồng lúc này là thường xuyên ở bên vợ. Trường hợp vì lý nào đó mà người chồng vắng mặt hoặc không có khả năng làm những việc, người đàn ông nào có huyết thống gần nhất với người phụ nữ sinh con sẽ thay thế. Khi người vợ chuẩn bị sinh con, người chồng đun nước tắm, làm dao tre cắt rốn bằng cật tre, lựa sẵn một cục than để kê khi cắt rốn cho đứa bé cho khỏi sưng cuộn rốn, chuẩn bị sẵn một sợi dây chỉ màu xậm để cột rốn đứa bé.

Lúc người vợ sinh con, người chồng lấy dây mây (*gai wai*) quất xung quanh vách nhà để đuổi quỷ. Người Cơ ho Srê tin rằng, quỷ rất thích máu lúc sản phụ sinh con (*mhàm mhu*) và ngửi thấy mùi máu là quỷ đi tới hút và làm hại cả mẹ lẫn con. Sau đó, rút xà gạc ở mái nhà, đi ra ngoài sân trước nhà, phát xuống đất, làm tung đất lên trời, vừa làm người chồng vừa thì thầm lời cầu nguyện Thần linh.

Trường hợp người vợ vẫn chưa sinh được, người chồng phải đi chặt một loại dây gai có mùi giống mùi cây chanh (*che lò grông greng*), đem về tết thành ba chiếc hàng rào cản quỷ (*loh pior bro yãng mơ gle be njarà*), một cấm ở chỗ sinh con, một cấm ở đầu đường đi lại, một cấm ở đường ra suối lấy nước.

Làm xong vậy rồi mà vẫn chưa sinh được, người chồng tiếp tục dùng xà gạc chém xuống đất và cầu khẩn Thần linh, rồi lấy một ít đất đã bung lên này, cho sản phụ ăn một tí và xúc vào trán một tí và lấy một khúc dây gai (*lò grông greng*) chạm vào đầu sản phụ, vừa làm vừa cầu khẩn Thần linh.

Trường hợp khó sinh, còn có vài cách sau đây: uống thuốc dễ sinh (*sonom plòc*) như đã nói ở trên; lấy một khúc củi trên nhà thả xuống gầm nhà, hoặc ném xuyên qua gầm nhà và đâm nhâm cầu nguyện cho đứa bé dễ sinh; tháo rời tất cả các đồ dùng thường ngày trong nhà ra từng phần như: xà gạc, riu, cây, bừa... vừa tháo vừa cầu nguyện.

Với cách làm vừa kể ở trên, khi đứa bé ra khỏi bụng mẹ, nhau cũng theo ra luôn. Người ta phải làm một số việc sau đây: buộc và cắt rốn bằng dao cật tre, đặt cuống rốn lên cục than (*ponai chah*) mà cắt cho rốn khỏi nhiễm trùng. Cuống rốn cắt ra cộng với nhau thai, bỏ vào túi cối, đặt vào vỏ trái bầu khô khoét cổ. Trái bầu này có tết dây mây để treo lên cây. Người Cơ ho Srê không chôn nhau thai mà treo ở một cành cây chắc chắn, khá cao ngay trong vườn sau nhà. Tốt nhất là treo ở loại cây mà người ta hay dùng cành lá của nó trong nghi thức tẩy uế, có tên gọi là *tòm nha đing*. Trên quả bầu này, họ còn phải khoét nhiều lỗ nhỏ để cho nhau thai dễ thở. Nếu không, người mẹ và đứa bé sẽ bị dị ứng hay bị nghẹt mũi.

Lấy trái bồ hòn (*plai lompăt*) bóp ra thoa khắp người đứa bé. Chất đắng của trái bồ hòn có tác dụng làm cho đứa bé khỏi bị lác (*kùh*), ghẻ lở (*toh kiăt*), hạch (*bòm*), sưng phù (*pủ*), đau mình mẩy (*jé sã rowă pwăc*). Nó còn có tác dụng làm cho máu của đứa bé có chất đắng luôn, quý rất sợ vị đắng nên không xâm hại được. Sau này, đứa bé lớn lên cũng là người có hồn cứng (*hwêng kră*), tránh được nhiều loại bệnh tật...

Dùng mũi dao nhíp chọc nhẹ tám lần vào nhau (*cút lís tơ nsò*). Vừa chọc vừa đếm và cầu khẩn, để xin đứa bé sau này tránh khỏi những tai nạn. Cần thận hơn, người ta còn làm lại một lần nữa như vậy,

nhưng, thay vì mũi dao nhíp, dùng một cọng cỏ tranh tươi.

Tắm cho đứa bé bằng nước pha vừa ấm. Sau khi tắm xong, đứa bé được lau qua rồi bọc lại bằng tấm vải. Bà đỡ hay người nhà dùng hai tay nâng đứa bé lên, hơ qua hơ lại trên bếp lửa (*hur yài tơ ỏs bỏ nhă*). Mục đích cho đứa bé khỏi bị ngộp thở.

Cả người mẹ và đứa bé đều phải ở gần bếp lửa bảy ngày bảy đêm (*poh ngai poh bomăng*). Sản phụ chỉ được uống nước đun sôi để vừa ấm. Ăn cháo nóng nhiều hơn ăn cơm, không được đứng lâu, hạn chế đi lại. Trong thời gian này, sản phụ rất dễ bị chướng bụng do máu tụ đọng (*mham kul*). Người đỡ đẻ phải giúp chườm, xoa bóp cho sản phụ mục đích là làm cho máu tan và thoát ra hết, nếu không rất dễ bị hậu sản (*kò sòng*).

Với đứa bé trong những ngày này, cứ sau khi tắm rửa, phải hơ trên lửa như nói trước đây. Người ta còn cử hành cho đứa bé hai nghi thức nữa, có lời cầu khẩn đi kèm. Một là đặt trái ớt chín trên miệng đứa bé, hai là lấy chút muối chà nhẹ vào hai bên mép trong môi. Mục đích là cầu mong cho đứa bé sau này ăn nói lanh lẹ, có lời lẽ khôn ngoan (*bă bor*). Đặc biệt, khi sinh con đầu lòng, người Cơ ho Srê rất cẩn thận, tỉ mỉ trong mọi việc cho dù là nhỏ nhất. Trường hợp khác, nhất là khi người mẹ và đứa bé đều khỏe mạnh ngay sau khi sinh, thì mọi việc kiêng cử (*wèr*) hay lo lắng tùy đây mà giảm bớt đi.

Lễ đặt tên con (*tomoh mắt kòn*)

Đối với người Cơ ho Srê lễ đặt tên con không phải chỉ là một nghi thức thông thường, mà còn là một nghi lễ vừa long trọng vừa mang nhiều ý nghĩa sâu sắc. Bởi, theo quan niệm của người Cơ ho Srê, đây là một trong ba mốc công khai và quan trọng nhất cuộc đời một con người: sinh đẻ, hôn nhân, tang ma.

Người Cơ ho Srê tổ chức lễ đặt tên con vào ngày thứ tám sau khi đứa trẻ ra đời. Ngày này, mọi thành viên chủ chốt trong gia đình, dòng họ, một số bạn bè xa gần đều có mặt để chứng kiến. Họ đến để cầu nguyện, chúc phúc và chia vui cho gia đình, vì có

một thành viên mới. Ngoài việc cử hành lễ chính, họ còn có mặt để làm chứng cho hai nghi thức tẩy uế (*Rào nau wèr*): một có tên là *Kàs bàs deh düh* (làm cho hết cái xấu hổ của việc sinh đẻ); hai có tên là *Lĩs jong tẻ cau ià deh* (đền bù tay chân cho người đỡ đẻ). Cả hai nghi thức này có ý tẩy rửa đi mọi thứ uế tạp do đụng chạm hay dính dáng cách nào đó trong lúc sinh đẻ.

Ngày này, cả người mẹ và đứa bé mới được chính thức xuất hiện tại gian khách, trước bàn thờ Thần linh và ché tổ tiên, đồng thời có thể đưa con ra nhìn trời đất trước sân cửa nhà (*mpràp mpông hiu*). Những ngày trước đó thì cả người mẹ và đứa bé chỉ quanh quẩn ở gần bếp lửa, nếu người mẹ cần đi ra ngoài, thì ra lối phía sau ở cạnh gian bếp.

Thành phần tham dự buổi lễ đặt tên, gồm: cha, mẹ, ông bà, họ hàng bên phía cha và phía mẹ của đứa bé, cùng già làng và dân trong bon làng. Họ tới để chính thức tiếp nhận một thành viên mới, cùng nhau tham gia vào việc đặt tên cho đứa bé.

Về lễ vật phải chuẩn bị, gồm: ớt chín và muối để đặt và bôi vào miệng đứa bé; các loại lá thuốc dùng nấu nước tắm cho người mẹ và đứa bé; một khúc củi ngo đã tách sẵn một chút, với ý nghĩa miếng củi ngo này tách ra trong sáng đẹp làm sao, thì hàm răng em bé sau này cũng được như vậy; các đồ vật để cho đứa bé cầm. Con trai thì có dao nhỏ, cật lò ô, xà gạc, guì, chiếu đệm lưng, vòng đồng... Con gái thì có nồi đất, sợi cối, chỉ sợi, chuỗi hạt, bông tai, nhẫn, rìu... Các lễ vật cúng tế và ăn uống, gồm: gà, dê, cơm trắng, cơm nếp, cháo trắng, hũ đất đựng trầm, trầu cau, một chén nước lã, hai chén rượu cần... cùng được đặt trên một cái mâm gỗ.

Khi tất cả đã sẵn sàng, ông ngoại đứa bé (là người chủ sự nghi lễ) sẽ mời mọi người đến gần phía bàn thờ Thần linh và ché tổ tiên. Trên bàn thờ Thần linh, họ đặt sẵn một ché rượu cần và một chiếc mâm gỗ, người đỡ đẻ và già làng ngồi ở phía trước, sát ché tổ tiên. Vị chủ sự nghi lễ và cha mẹ bế đứa bé ngồi ở dưới mâm gỗ, những người khác

ngồi ở hai bên, tất cả đều ngồi ở xung quanh ché rượu và chiếc mâm.

Mọi người cùng giơ tay lên (*pỏ tẻ*) hướng về phía ché rượu. Vị chủ sự cất lời cầu nguyện lớn tiếng, mọi người cùng cầu nguyện theo. Lời cầu nguyện đại ý là: *Tất cả chúng tôi có mặt hôm nay ở đây, để cầu xin Thần linh phù hộ cho đứa bé này khỏe mạnh, ngày càng hòa nhập vào cộng đồng. Sau đó là mời Thần linh và tổ tiên cùng hiện diện và chung vui với gia đình, đồng họ ngày hôm nay...*⁴

Sau đó, vị chủ sự mở nắp ché rượu cần, cất tiết cổ gà rồi lấy máu gà bôi lên bàn thờ Thần linh, ché tổ tiên và trên trán mọi người có mặt. Riêng đứa bé, bôi máu gà lên miệng, ngực và có một lời cầu khẩn ngắn cho riêng đứa bé.

Kế đến là việc bàn bạc tên tộc (*sả tòm*) sẽ được đặt cho đứa bé. Thông thường tên này đồng âm với tên của cha mẹ đứa bé, tùy trai hay là gái. Ví dụ, người mẹ tên Nhim, thì tên con gái sẽ có vần đầu là Nh theo người mẹ như: Nhèm, Nhem, Nhom, Nhung... nếu tên cha là Breo, thì tên con trai sẽ có vần đầu là Br như: Brem, Brim, Brom...

Trong cách đặt tên, người ta thường hỏi ý kiến của cha mẹ đứa bé trước. Nếu đa số chưa đồng ý, thì trưởng tộc hay ông bà của đứa bé sẽ đặt một tên khác cho bé. Sau khi đã thỏa thuận được tên gọi, vị chủ sự nghi lễ dẫn cha mẹ đứa bé tới trước bàn thờ Thần linh gọi lớn tiếng cái tên này, xin Thần linh chấp nhận. Sau đó cũng gọi tên này trước ché tổ tiên để báo cáo với tổ tiên, đồng thời cầm tay đứa bé đặt vào ché tổ tiên để xin tổ tiên phù hộ cho đứa bé. Tiếp đó, vị chủ sự ném mô gà vào dưới gầm bàn thờ Thần linh (*com kàng iăr dơ nsòm jonào Yàng*). Khi ném mô gà, họ sẽ cầu nguyện xin Thần linh chấp nhận cái tên mà gia đình đã đồng thuận để đặt cho đứa bé hôm nay.

Theo phong tục, người Cơ ho Srê còn đặt thêm một tên nữa cho đứa trẻ khi còn nhỏ, gọi là biệt danh (*sả cồng*). Điểm khác biệt cơ bản giữa tên tộc

⁴ Phòng văn ông K' Broh, sinh 1953, thôn Ka Mìng, xã Gung Ré, huyện Di Linh

và tên biệt danh là: tên tộc thì chỉ là một danh xưng, không thấy có ý nghĩa gì, còn tên biệt danh thì thường có ý nghĩa, vì khi đặt tên này, người ta dựa vào cái về đặc trưng của đứa bé mà gọi ra. Chẳng hạn, da của đứa bé đen, thì gọi là *Jù*; da đứa bé trắng thì gọi là *Bò*; mắt đứa trẻ hơi xếch, thì gọi là *Siăng*... tên này có thể gọi bất cứ lúc nào trong đời cũng được.

Khi đã làm nghi thức đặt tên xong, vị chủ sự cho đứa bé nếm muối, đặt ốt chín trên môi đứa bé kèm theo các lời cầu nguyện với ý nghĩa đã đề cập khi nói đến phần lễ vật đặt tên. Sau đó là cho đứa bé cầm vào các vật dụng, mà sau này đứa bé sẽ thường xuyên phải sử dụng trong đời, tùy theo con trai hay con gái.

Người Srê có câu: *Lis jong tê cau ià deh ceh bun, Lis cràs cau ià ôi mbon, khwấn pờm bơ* (Dịch sát nghĩa: Bồi hoàn tay chân người đỡ đẻ nắn thai, đền bồi người cầm váy nắm đồ đẻ)⁵. Người đỡ đẻ là người vất vả, đồng thời là người chịu nhiều dơ bẩn nhất khi giúp người phụ nữ sinh con, nên mọi người, đặc biệt là chủ nhà đều tỏ lòng tôn trọng và biết ơn sâu sắc. Chính người đỡ đẻ cũng coi đứa trẻ sinh ra này như con mình. Nếu không có sự thỏa thuận nào trước đó thì thông thường chủ nhà phải có một món quà tượng trưng như: một cái áo, một cái váy loại tốt để tặng người đỡ đẻ. Lúc này, chủ nhà chuẩn bị gà, vịt, một ché rượu, nhờ trưởng tộc cúng tế Thần linh. Sau khi cúng tế Thần linh xong, người đỡ đẻ được chủ nhà chia gà, vịt mỗi con một nửa đem về nhà.

Một số kiêng cử liên quan đến việc sinh đẻ

Khi trong nhà và trong bon có người sinh đẻ, người nhà và người dân trong bon phải tuân thủ một số kiêng cử sau đây: Tất cả mọi người dân trong bon phải nghỉ đi làm một ngày. Những người trong gia đình có người sinh đẻ phải kiêng cử bảy ngày không được đi làm, vì người Cơ ho Srê quan niệm, đây là ngày nước nóng (*dà duh*), đi làm sẽ gặp tai

nạn, công việc không như ý muốn, chẳng hạn, gieo lúa sẽ không thể mọc được.

Người phụ nữ góa chồng hay quá lứa mà chưa có chồng, không được đến nhà người sinh con trong vòng bảy ngày, vì sợ người mẹ tắt sữa. Người lạ không được vào nhà có người sinh bảy ngày, vì sợ người lạ có hồn xấu làm cho đứa trẻ bị ốm. Người trong gia đình không được đi xa nhà, vì sợ gặp phải rủi ro.

Người phụ nữ mới sinh con xong phải kiêng cử: phải uống nước nóng có gừng cho con không bị ỉa chảy; không được ăn thức ăn có mùi tanh, vì sợ con có mùi mồ hôi như vậy; không ăn cá có ngạnh, vì sợ người mẹ và đứa bé bị bệnh; không ăn cá lóc, vì sợ không nuôi được con (cá lóc ăn con); không được ăn thịt mỡ, sợ người mẹ và đứa bé đau bụng...

Tóm lại, việc sinh con của người phụ nữ Cơ ho Srê trước kia là một việc hệ trọng trong gia đình, ngoài cộng đồng. Gắn với việc sinh đẻ, người phụ nữ phải kiêng khem nhiều thứ và phải tuân thủ nhiều kiêng cử dân gian, từ giao tiếp, ứng xử, cho đến việc đi lại, lao động và tham gia vào cuộc sống của cộng đồng... trong suốt quá trình mang thai và sau khi sinh đẻ.

Qua các nội dung được trình bày trên đây, ta thấy nghi lễ sinh đẻ của người Cơ ho Srê chịu ảnh hưởng từ các phong tục tập quán tộc người, tâm lý thích sinh nhiều con, quan niệm có ma quỷ quấy rầy. Đây là nguyên nhân khiến phụ nữ trong thời kỳ mang thai có tâm lý sống e dè, thụ động, đồng thời nhiều trẻ em sinh ra bị suy dinh dưỡng, không có sự can thiệp của y tế cho nên thường phụ nữ Cơ ho Srê sinh nhiều nhưng tỷ lệ trẻ sơ sinh tử vong cao.

2. Những thay đổi trong nghi lễ sinh đẻ

Trước đây, người phụ nữ Cơ ho Srê, trong suốt thời gian mang thai và sau khi sinh họ kiêng cử rất nhiều thứ, đặc biệt là trong chế độ ăn uống, họ kiêng ăn các loại thịt cá, họ ăn uống rất khô khan và thiếu chất dinh dưỡng. Ngày nay, do trình độ dân trí, trình độ nhận thức của người dân ngày càng được nâng cao, vai trò quan trọng của công tác

⁵ Phỏng vấn ông K'Bês, sinh 1933, thôn 5, xã Tân Châu, huyện Di Linh

truyền thông, nên hầu hết các quan niệm, tập tục trong sinh đẻ truyền thống của người Cơ ho Srê đã thay đổi. Trong quá trình mang thai, họ ít kiêng cử về ăn uống, thay vào đó, họ cho rằng, ăn càng nhiều thức ăn giàu dinh dưỡng thì con cái sau này khỏe mạnh. Họ tự do đi lại giao tiếp và tham gia vào đời sống của cộng đồng. Những năm gần đây, nhờ chương trình cấp phát thẻ bảo hiểm y tế miễn phí ở địa phương, phụ nữ Cơ ho Srê khi mang thai đã thường xuyên đến trạm y tế xã để thăm khám định kỳ và tiêm phòng uốn ván. Nhiều gia đình có điều kiện còn đến các bệnh viện hoặc các cơ sở y tế tư nhân để kiểm tra định kỳ sức khỏe cho thai phụ và thai nhi. Việc khám thai bằng hình thức siêu âm để biết được sự phát triển của bào thai đã được các cặp vợ chồng trẻ người Cơ ho Srê ưa chuộng.

Một biến đổi mang tính tích cực trong tập tục sinh đẻ của người Cơ ho Srê là phần lớn sản phụ họ đã đến Trạm y tế xã để sinh nở, thay vì ở nhà như trước đây. Sự thay đổi này kéo theo nhiều sự thay đổi khác. Nếu như trước kia, hầu hết các sản phụ sinh con trong tư thế ngồi, trong điều kiện sinh con hiện nay, bàn đẻ ở các cơ sở y tế là phương tiện thông dụng giúp họ ở vào tư thế sinh con thuận lợi nhất. Các bác sĩ, y tá đã thay thế vai trò của bà đỡ trong xã hội truyền thống hướng dẫn sản phụ cách sinh đẻ, với sự hỗ trợ của các dụng cụ y tế chuyên dụng. Nhau thai trước kia thường được đựng trong túi cối, đặt vào vỏ trái bầu khô khoét cổ treo lên cây, thì ngày nay họ đã không mấy quan tâm và nó được để lại Trạm y tế xã.

Trong xã hội cổ truyền của người Cơ ho Srê, sản phụ và đứa trẻ sau khi sinh xong phải nằm cạnh bếp lửa trong bảy ngày. Ngày nay, tập quán này đã không còn được họ duy trì, bởi sau khi sinh, sản phụ và đứa bé sẽ ở lại trạm y tế hoặc bệnh viện từ 4-5 ngày, trường hợp sức khỏe còn yếu phải ở lại thêm vài ba ngày.

Ngày nay, sau khi sinh em bé được khoảng ba tháng tuổi, lúc này người mẹ ăn nhiều thức ăn có chất dinh dưỡng, để đủ sữa cho con bú và cho em

bé ăn thêm sữa bột, và các loại bột dinh dưỡng để em bé phát triển tốt không bị suy dinh dưỡng. Điều này chứng tỏ họ đã có nhận thức mới trong việc ăn uống, bổ sung dinh dưỡng cho con. Trước kia, khi đứa trẻ bị ốm, người Cơ ho Srê quan niệm đó là do ma quỷ làm hại và phải mời thầy cúng đến nhà thực hiện các nghi lễ cúng bái mang tính ma thuật để gọi hồn cho đứa bé. Ngày nay, nhờ được chính quyền địa phương tuyên truyền cùng nhận thức được nâng cao, khi đứa trẻ ốm thì cha mẹ đưa ngay đến Trạm y tế xã hoặc bệnh viện để chữa trị kịp thời chứ không mời thầy cúng về cúng đuổi tà ma, quý như trước đây để cho đứa bé hết đau.

Do sống cộng cư với người Kinh, họ đã bị ảnh hưởng bởi những phong tục tập quán của người Kinh, khi đứa trẻ sinh ra được một tháng, họ làm lễ gọi là “lễ đầy tháng” như của người Kinh và đặt tên cho đứa trẻ. Những gia đình theo đạo Thiên chúa, Tin lành, trong buổi lễ đó, gia đình sẽ mời linh mục, mục sư về làm lễ rửa tội cho em bé. Việc đặt tên cho con là do bố mẹ thích tên gì thì họ sẽ đặt tên cho đứa bé tên đó và mời họ hàng hai bên đến chia vui cùng gia đình, mừng gia đình có thêm một thành viên mới. Những người được mời đến chia vui cùng gia đình, họ thường mang theo quần áo, vòng đeo tay, dây chuyền vàng, tiền... để mừng cho đứa trẻ.

Khi em bé được một năm tuổi, nhiều gia đình Cơ ho Srê làm lễ thôi nôi hay còn gọi là lễ sinh nhật cho em bé. Trước kia người Cơ ho Srê không biết làm lễ sinh nhật cho con cái, nhưng trong những năm gần đây với sự phát triển kinh tế, cùng với ảnh hưởng của người Kinh, nhiều hộ gia đình có kinh tế khá giả, họ đã tổ chức sinh nhật cho con. Gia đình mời bà con họ hàng hai bên, bạn bè, những người hàng xóm tới dự tiệc, chia vui cùng gia đình. Một năm sau đó, họ lại tổ chức sinh nhật trở lại cho đứa bé này. Ngày nay, do người Cơ ho Srê sinh ít con, cho nên mới có điều kiện tổ chức sinh nhật cho con cái, nhưng nhìn chung nghi lễ này mới chỉ bắt đầu, chứ chưa phổ biến trong cộng đồng người Cơ ho

Srê, vì tổ chức nghi lễ này hàng năm tốn kém rất nhiều mà cuộc sống của đồng bào vẫn còn đang khó khăn, nên tùy theo điều kiện kinh tế của mỗi gia đình mà họ tổ chức lễ sinh nhật cho đứa bé hay không.

Tóm lại, do sự phát triển kinh tế chung của đất nước, sự cộng cư, sự xâm nhập của các tôn giáo, tác động của các chương trình y tế của Nhà nước, sự tiến bộ của khoa học kỹ thuật, điều kiện sống được cải thiện cùng trình độ dân trí ngày càng nâng lên, nên những nghi lễ trong sinh đẻ của người Cơ ho Srê ở huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng hiện nay đã có nhiều thay đổi theo hướng tích cực để phù hợp với cuộc sống mới. Những nghi lễ này ngày càng có xu hướng giống với văn hóa của người Kinh, đó là các quan niệm: sinh con có kế hoạch; sử dụng biện

pháp tránh thai; khám thai định kỳ; sinh con ở các cơ sở y tế; tiêm phòng cho trẻ em; thay đổi những kiêng cử trong ăn uống, đi lại, giao tiếp xã hội khi mang thai và sau khi sinh; bỏ việc cúng bái khi trẻ bị đau ốm... góp phần xóa đói giảm nghèo, cải thiện đời sống của họ theo hướng hiện đại đúng với chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Tuy nhiên, xu hướng bỏ lễ cúng đặt tên sau 8 ngày, thay bằng lễ đầy tháng và đặt tên có sự tham gia của các tôn giáo, đặt tên con tùy ý (nhất là theo người Kinh hay Kinh Thánh), sử dụng quà tặng bằng tiền, vàng trong các nghi lễ đặt tên, thôi nôi, sinh nhật... đã làm mất đi những giá trị nhân văn truyền thống, làm phai nhạt bản sắc văn hóa của tộc người.

The childbirth rituals of Coho Sre in Di Linh District, Lam Dong Province

• Vo Tan Tu

Dalat University

ABSTRACT:

The rituals of ethnic minority groups contain many values and cultural norms. They are closely linked to the social system including the economy, culture, education, etc. However, the culture of the ethnic minorities has been changed in either positive or negative direction for numerous reasons.

This paper focuses on presenting the tradition and changes of the childbirth rituals of Coho Sre living in Di Linh District, Lam Dong Province based on the field research to clarify the cultural characteristics of ethnic minority groups and to contribute reference materials to those interested in this issue.

Keywords: Ritual, change, cultural, cultural identity

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Phan Ngọc Chiển (Chủ biên)(2005), *Người Cơ Ho ở Lâm Đồng* (nghiên cứu nhân học về dân tộc và văn hóa), Nhà xuất bản Trẻ, TP.HCM.
- [2]. Bùi Minh Đạo (Chủ biên)(2003), *Dân tộc Cơ ho ở Việt Nam*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.
- [3]. Mạc Đường (Chủ biên)(1983), *Vấn đề dân tộc ở Lâm Đồng*, Sở Văn hóa thông tin Lâm Đồng.